

K, ngày 17 tháng 4 năm 2023

Số:58/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST - DS ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa:

\* **Nguyên đơn:** chị Đỗ Thị H, sinh năm: 1997

HKTT: thôn Y, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Trú tại: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên

\* **Bị đơn:** anh Phan Văn H1, sinh năm 1990, quê quán, trú tại: thôn Y, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Phan Tiến B, sinh ngày 10/9/2016

- Cháu Phan Thị N A, sinh ngày 18/6/2018

Người giám hộ cho cháu B và cháu A: chị Đỗ Thị H và anh Phan Văn H1 (bố, mẹ đẻ của hai cháu)

Cùng có HKTT: thôn Y, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 07/4/2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Đỗ Thị H và anh Phan Văn H1.

**2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đỗ Thị H và anh Phan Văn H1 cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Giao cháu Phan Tiến B, sinh ngày 10/9/2016 và cháu Phan Thị N A, sinh ngày 18/6/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày hôm nay (07/4/2023) cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, cả hai bên đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn anh H1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

**2.3. Về tài sản chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình:** Chị H và anh H1 cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

**2.4. Về công nợ:** Anh H1 và chị H cùng khẳng định không có công nợ chung.

**2.4. Về án phí:** Chị H tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0008112 ngày 01/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, chị H được hoàn trả 150.000đ.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận :

- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H- ng Yên;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã V;
- L- u HSVA.

**ĐÀO DUY TR**